



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 26/04/2025 (Thứ Bảy)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
3.2	23:59	03:15	↙
1.2	06:17	10:00	↗
3.5	12:26	15:45	↙
1.1	18:54	22:30	↗

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Phú	KOTA NAZIM	10.5	180	20,920	P/s3 - CL7	10:30	//1430	A2-A5
2	N.Tuấn	SITC RIZHAO	9	162	13,596	H25 - TCHP	00:00	SR	08-12
3	P.Thùy	MAERSK JAKARTA	9.6	186	32,965	P/s3 - CL5	06:30	//0930	A1-A6
4	N.Thanh	HANSA OSTERBURG	10.9	176	18,275	P/s3 - CL4	11:30	//1400	A1-A2
5	P.Thành - N.Minh	KOTA GAYA	10.3	223	29,015	P/s3 - CL3	12:00	//1500	A5-A6
6	Trung	MILD PEONY	10.2	172	18,166	P/s3 - CL C	11:00	//1500	A3-DT07
7	P.Hung	SAWASDEE SPICA	9.1	172	17,500	P/s3 - CL5	19:00	//1500	A1-A2
8	P.Hải	KMTC INCHEON	9.2	173	17,933	P/s3 - CL1	12:30	//1530	A3-A6
9	V.Tùng	TD 55	3	53	299	P/s1 - CL2	17:30		01
10	Th.Hùng	BOX ENDEAVOUR	6.8	172	17,907	P/s3 - CL C	18:00	//2100	A2-A3
11	Khái - Quyết	EVER OATH	10.5	195	27,025	P/s3 - CL6	12:00		A5-A6
12	Tân - Tín	SKY RAINBOW	9.6	173	17,944	P/s3 - CL C	00:00	ĐX	A1-A3

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đ.Minh	HAIAN VIEW	9.1	172	17,280	CM2 - P/s3	00:30	MP	MR-KS
2	A.Tuấn - K.Toàn	SAN DIEGO	14.2	334	91,092	CM4 - P/s3	18:30	MP	A9-A10-SF1
3	Đ.Toàn	ACX DIAMOND	10	223	29,060	P/s3 - CM4	18:30	Y/c MT-VTX	A9-A10
4	V.Dũng	BIEN DONG NAVIGATOR	7.5	150	9,503	GEMALINK - CM1	18:30	+HTXN, shifting, y/c MT	MR-KS
5	Đ.Chiến - N.Cường	YM UNIFORMITY	12.5	334	91,586	CM3 - P/s3	20:00	MT	MR-KS-AWA
6	Đào	BIEN DONG NAVIGATOR	8.3	150	9,503	CM1 - K12B	23:30	+Kv1	MR-KS
7	Anh	TU CUONG 68	8.5	117	6,029	P/s3 - TCCT	21:00	ĐX	

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Son	JOSCO HELEN	8	146	9,972	TCHP - H25	23:00	SR	08-12

2	Đăng	SITC KANTO	9.5	172	17,119	CL5 - P/s3	03:00		A1-01
3	H.Trường - N.Trường	POS HOCHIMINH	8.4	173	18,085	CL7 - P/s3	08:00		A1-A6
4	Nhật	SKY RAINBOW	7.8	173	17,944	CL C - P/s3	14:00		A1-A3
5	Chương	KWANGYANG VOYAGER	10.3	196	27,827	CL3 - P/s3	14:00		A1-A6
6	Hà	UNI POPULAR	8.3	182	17,887	CL4 - P/s3	14:30	.	A5-A6
7	Thịnh - Chính	AN HAI	9.4	200	26,681	CL6 - P/s3	14:00		A1-A2
8	N.Chiến - M.Hùng	SITC RIZHAO	9.1	162	13,596	TCHP - H25	17:00		08-12
9	N.Tuấn - Uy	WAN HAI 292	9.5	175	20,918	CL1 - P/s3	15:30		A3-A6
10	V.Hải - Hoàn	MILD PEONY	9.5	172	18,166	CL C - P/s3	21:00		A2-DT07
11	Quyển	TD 55	3	53	299	CL2 - P/s2	23:30		01
12	Diệu	LANG MAS III	3	55	499	CL2 - H25	01:30	SR	01
13	V.Hoàng - Tân	MAERSK JAKARTA	9.5	186	32,965	CL5 - P/s3	22:00	ĐX	
STT	Hoa tiêu	Tàu dờ	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	H.Trường	KOTA NAZIM	10.5	180	20,920	BP6 - CL7	08:30		A2-A5

